

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN D
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 30-11-2017
V/v ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Khanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Kim Đào.

Bà Bùi Thị Hải Đường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Huỳnh Châu, Thư ký Tòa án nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Phan Thanh Nhã - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 505/2017/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2017 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trịnh Thị C, sinh năm: 1966; địa chỉ cư trú: Tổ 14, ấp B, xã C, Huyện D, tỉnh Tây Ninh; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Trần Văn T, sinh năm: 1965; nơi đăng ký HKTT: Tổ 14, ấp B, xã C, Huyện D, tỉnh Tây Ninh; hiện đang thi hành án tại Đội 22, phân trại K1, trại giam Tổng Lê Chân, tỉnh Bình Phước; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 07/9/2017 và quá trong giải quyết vụ án nguyên đơn chị Trịnh Thị C trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh T tự nguyện chung sống với nhau năm 1989, đến nay vẫn chưa đăng ký kết hôn. Vợ chồng xảy ra mâu thuẫn và sống ly thân từ năm 2009, nguyên nhân do anh T phạm tội “Hiếp dâm trẻ em” và bị xử phạt 15 năm tù, hiện đang thi hành án tại Đội 22, phân trại K1, trại giam Tổng Lê Chân, tỉnh Bình Phước; khả năng vợ chồng đoàn tụ với nhau là rất khó nên chị yêu cầu ly hôn với anh T.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung: Vợ chồng có tài sản chung gồm nhà và đất, tuy nhiên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Trần Văn T trình bày trong quá trình giải quyết vụ án: Anh thừa nhận về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung như chị C trình bày là đúng, nay chị C yêu cầu ly hôn anh đồng ý, về tài sản chung anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh:*

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn tuyên bố không công nhận chị C và anh T là vợ chồng; nguyên đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và lời trình bày của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Trịnh Thị C và anh Trần Văn T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Chị C và anh T chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1989, có đủ điều kiện kết hôn mà không đăng ký kết hôn thì không phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình, mục 3 của Nghị quyết số: 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội, Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị C và anh T là có căn cứ.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Chị C phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Mục 3 Nghị quyết số: 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội; khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trịnh Thị C đối với anh Trần Văn T.

Tuyên bố: Không công nhận chị Trịnh Thị C với anh Trần Văn T là vợ chồng.

2. Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

3. Về án phí: Chị Trịnh Thị C phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0015720 ngày 02-10-2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Huyện D, tỉnh Tây Ninh; chị C đã nộp đủ án phí.

4. Đương sự có quyền kháng cáo bản án này lên Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày Tòa án niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân xã, phường nơi đương sự cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND Huyện D;
- Chi cục THADS H.D;
- Đương sự;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Khanh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Văn Khanh

